



**Kinh Kim Cương**  
**Gươm báu cắt đứt phiền não**

*(Thiền sư Thích Nhất Hạnh dịch)*

Đây là những điều tôi được nghe hồi Bụt còn ở tại tu viện Kỳ Thọ Cấp Cô Độc gần thành Xá Vệ, với đại chúng khát sĩ gồm một ngàn hai trăm năm mươi vị. Hôm ấy vào giờ khuất thực, Bụt mặc áo và ôm bát đi vào thành Xá Vệ. Trong thành, Người theo phép thứ đệ khát thực. Khất thực xong, Người về lại tu viện thọ trai. Thọ trai xong, Người xếp y bát, rửa chân, trải tọa cụ mà ngồi.

Lúc ấy từ chỗ ngồi của mình trong đại chúng, thượng tọa Tu Bồ Đề đứng dậy, trích vai áo bên phải ra, quỳ chân hữu xuống; chấp tay cung kính bạch với Bụt rằng: “Thế Tôn, người thật là bậc hiếm có! Thế Tôn thường đặc biệt hộ niệm và đặc biệt giao phó sự nghiệp cho các vị Bồ Tát. Thế Tôn, những người con trai hiền và những người con gái hiền nào muốn phát tâm vô thượng chính đẳng chính giác thì nên nương tựa vào đâu và làm sao mà điều phục tâm của họ?”

Bụt bảo: “Hay lắm, thầy Tu Bồ Đề! Thầy nói thật đúng, Như Lai thường đặc biệt hộ niệm và giao phó sự nghiệp cho các vị Bồ Tát. Nay, thầy hãy lắng nghe cho kỹ, Như Lai sẽ vì thầy mà trả lời. Những người con trai hiền hay những người con gái hiền nào muốn phát tâm vô thượng chính đẳng chính giác thì phải nương tựa và phải điều phục tâm của họ như thế này”.

Thầy Tu Bồ Đề nói: “Bạch Đức Thế Tôn, chúng con rất mong được nghe người chỉ dạy”.

Bụt bảo Tu Bồ Đề: “Các bậc Bồ Tát đại nhân nên hàng phục tâm họ như sau. Có cả thấy bao nhiêu loại chúng sinh, hoặc sinh bằng trứng, hoặc sinh bằng thai, hoặc sinh từ sự ẩm ướt, hoặc bằng sự biến hóa, hoặc có hình sắc, hoặc không có hình sắc, hoặc có tri giác, hoặc không có tri giác, hoặc không phải có tri giác cũng không phải không có tri giác, ta phải đưa tất cả các loài đó vào Niết Bàn tuyệt đối để được giải thoát. Giải thoát cho vô số, vô lượng, vô biên chúng sinh như thế, mà kỳ thực, ta không thấy có chúng sinh nào được giải thoát. Vì sao? Nay Tu Bồ Đề, nếu một vị Bồ Tát mà còn khái niệm về Ngã, về Nhân, về Chúng sinh và về Thọ Giả thì vị ấy không phải là một vị Bồ Tát đích thực.

Này nữa, thầy Tu Bồ Đề. Vị Bồ Tát thực hiện phép bố thí nhưng không dựa vào bất cứ một thứ gì cả, nghĩa là không dựa vào sắc để bố thí, cũng không dựa vào thanh, hương, vị, xúc và pháp để bố thí. Tu Bồ Đề, Bồ Tát nên bố thí

theo tinh thần ấy, không dựa vào tướng. Tại sao? Nếu Bồ Tát bố thí mà không dựa vào tướng thì phúc đức sẽ không thể nghĩ bàn. Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao? Không gian về phía Đông có thể nghĩ lường được không?”

- Bạch Đức Thế Tôn, không
- Nay thầy Tu Bồ Đề, không gian về phương Tây, phương Nam, phương Bắc, phương Trên và phương Dưới có thể nghĩ và lường được hay không?
- Bạch Đức Thế Tôn, không
- Nay thầy Tu Bồ Đề, nếu Bồ Tát không nương vào đâu cả để thực hiện pháp bố thí thì phúc đức cũng nhiều như hư không vậy, không thể nghĩ được, không thể lường được. Nay Tu Bồ Đề, các vị Bồ Tát nên trú tâm theo những lời chỉ dẫn vừa được đưa ra.
- Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao? Có thể nhận diện Như Lai qua thân tướng hay không?
- Bạch Đức Thế Tôn, không. Cái mà Như Lai nói là thân tướng vốn không phải là thân tướng.

Bụt bảo thầy Tu Bồ Đề: “Nơi nào có tướng là nơi đó còn có sự lường gạt. Nếu thấy được tính cách không tướng của các tướng tức là thấy được Như Lai”.

Thầy Tu Bồ Đề thưa với Bụt rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, trong tương lai, nếu được nghe những câu nói như thế người ta có thể phát sinh lòng tin chân thật hay không?”

Bụt bảo: “Thầy đừng nói thế. Năm trăm năm sau khi Như Lai diệt độ, sẽ có những người biết giữ giới và tu phước; những người đó khi nghe được những lời này sẽ có thể phát sinh lòng tin và nhận ra đó là sự thật. Ta nên biết rằng những người ấy đã gieo trồng những hạt giống tốt không phải ở nơi một vị Bụt, hai vị Bụt, ba, bốn, năm vị Bụt mà thật đã gieo trồng những hạt giống lành ở nơi vô lượng ngàn muôn vị Bụt. Người nào chỉ trong một giây phút thôi, phát sinh được niềm tin thanh tịnh khi nghe những lời những câu ấy, thì Như Lai tất nhiên BIẾT được người ấy, THẤY được người ấy và người ấy sẽ đạt được vô lượng phúc đức như thế. Vì sao? Vì những người như thế không còn kẹt vào những khái niệm về Ngã, về Nhân, về

Chúng Sinh, về Thọ Giả, về Pháp, về Không Phải Pháp, về Tướng, và về Không Phải Tướng. Vì sao? Nếu còn chấp vào ý niệm Pháp thì còn kẹt vào tướng Ngã, Nhân, Chúng Sinh và Thọ Giả và nếu còn chấp vào ý niệm Không Phải Pháp, thì cũng vẫn còn kẹt vào tướng Ngã, Nhân, Chúng Sinh và Thọ Giả như thường. Thế cho nên, đã không nên chấp vào Pháp mà cũng không nên chấp vào Không Phải Pháp. Vì vậy mà Như Lai đã mật ý nói: “Này các vị khát sĩ, nên biết rằng Pháp tôi nói được ví dụ như chiếc bè, Pháp còn nên bỏ, huống là Không Phải Pháp”.

- Thầy Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao, Như Lai có đặc pháp vô thượng chính đẳng chính giác không? Như Lai có pháp gì để tuyên thuyết hay không?

Thầy Tu Bồ Đề thưa: “Theo con hiểu, điều Bụt dạy thì chẳng có một pháp gì riêng biệt được gọi là vô thượng chính đẳng chính giác, cũng không có một pháp nào riêng biệt được Như Lai tuyên thuyết. Vì sao? Vì những pháp mà Như Lai đã chứng và đã nói thì không thể nắm bắt được, cũng không thể diễn tả được. Đó không phải là pháp cũng không phải là không pháp. Vì sao? Vì tất cả các bậc hiền thánh đều do pháp vô vi mà trở nên khác người”.

- Này Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao? Nếu có người đem bảy thứ châu báu nhiều cho đến nỗi chứa đầy cả thế giới tam thiên đại thiên này để bố thí, thì người ấy có phúc đức nhiều hay không?

Tu Bồ Đề thưa: “Bạch Thế Tôn, rất nhiều. Vì sao? Bạch Đức Thế Tôn, vì phúc đức ấy trong tự thân chẳng phải là phúc đức nên Như Lai mới nói là phúc đức nhiều”.

- Nếu có người tiếp nhận và hành trì kinh này dù chỉ một bài kệ bốn câu trong kinh thôi, rồi đem giảng nói cho người khác nghe thì phúc đức của người này còn lớn hơn phúc đức của người kia. Tại sao? Này Tu Bồ Đề, tất cả các đức Bụt và pháp vô thượng chính đẳng chính giác của các đức Bụt, đều xuất phát từ kinh này. Này Tu Bồ Đề, cái gọi là pháp Bụt, cái đó chính là cái không phải pháp Bụt.
- Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao? Một vị Tu Đà Hoàn có nghĩ rằng: “Ta đã đắc quả Tu Đà Hoàn” không?

Tu Bồ Đề thưa: “Bạch Thế Tôn, không. Vì sao? Tu Đà Hoàn có nghĩa là đi vào dòng mà thật ra không có dòng nào để đi vào cả. Không đi vào dòng sắc, cũng không đi vào dòng thanh, hương, vị, xúc và pháp. Vì vậy cho nên gọi là “đi vào dòng”.

- Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao, một vị Tư Đà Hàm có nghĩ rằng: “ta đã đắc quả Tư Đà Hàm” không?

Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn, không. Vì sao? Tư Đà Hàm có nghĩa là một đi một trở lại mà thật ra không có sự đi cũng không có sự trở lại. Vì vậy cho nên gọi là Tư Đà Hàm”.

- Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao? Một vị A Na Hàm có nghĩ rằng: “Ta đã đắc quả A Na Hàm” không?

Tu Bồ Đề thưa: “Bạch Thế Tôn, không. Vì sao? A Na Hàm có nghĩa là không trở lại. Mà thật ra làm gì có sự không trở lại? Vì vậy cho nên gọi là A Na Hàm”.

- Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao? Một vị A La Hán có thể nghĩ rằng: “Ta đã đắc quả A La Hán” không?

Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn, không. Vì sao? Thật ra không có pháp nào riêng biệt được gọi là A La Hán. Bạch Thế Tôn, nếu một vị A La Hán nào khởi niệm rằng: “Ta đã đắc quả A La Hán” thì vị đó còn chấp vào Ngã, Nhân, Chúng Sinh và Thọ Giả. Bạch đức Thế Tôn, Thế Tôn thường nói con đã đạt tới Vô Trách Tam Muội và trong Tăng Thân, con là vị A La Hán ly dục đệ nhất. Thế Tôn, nếu con nghĩ rằng con đã đắc quả A La Hán, thì chắc Thế Tôn đã không nói rằng Tu Bồ Đề là người ưa hạnh A Lan Na”.

Bụt hỏi thầy Tu Bồ Đề: “thưa xưa, lúc còn theo học với Bụt Nhiên Đăng, Như Lai có đặc pháp gì chăng?”

- Bạch đức Thế Tôn, không. Ngày xưa khi còn ở với Bụt Nhiên Đăng, Như Lai không có đặc pháp gì cả.
- Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao? Bồ Tát có trang nghiêm cõi Bụt chăng?
- Bạch Thế Tôn, không. Vì sao? Trang nghiêm cõi Bụt tức là không trang nghiêm cõi Bụt, vì vậy nên mới gọi là trang nghiêm cõi Bụt.



- Như thế đó, thầy Tu Bồ Đề, các vị Bồ Tát và đại nhân nên phát tâm thanh tịnh theo tinh thần ấy. Không nên dựa vào sắc mà phát tâm, cũng không nên dựa vào thanh, hương, vị xúc và pháp mà phát tâm. Chỉ nên phát tâm trong tinh thần vô sở trụ.
- Nay thầy Tu Bồ Đề, ví dụ như có người có thân lớn như núi chúa Tu Di, thầy nghĩ sao? Thân ấy có lớn không?

Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn, lớn lắm. Vì sao? Cái mà Thế Tôn gọi là không phải thân lớn mới đích thực là thân lớn”.

- Thầy Tu Bồ Đề, ví dụ trong sông Hằng có bao nhiêu hạt cát là có bấy nhiêu dòng sông Hằng. Vậy thì cát của tất cả các sông Hằng ấy có nhiều không?

Tu Bồ Đề thưa: “Bạch Thế Tôn, rất nhiều. Số lượng các sông Hằng đã là vĩ đại, huống là số lượng những hạt cát của các sông Hằng ấy”.

- Nay Tu Bồ Đề, bây giờ tôi muốn hỏi thật thầy rằng, nếu có người con trai hay người con gái nhà lành nào đem châu báu chất đầy cả thế giới tam thiên đại thiên nhiều như cát của tất cả các sông Hằng kia mà bố thí thì phúc đức có nhiều không?

Tu Bồ Đề thưa: “Bạch Thế Tôn, rất nhiều”.

Bụt bảo thầy Tu Bồ Đề: “nếu người con trai hay người con gái nhà lành nào mà thọ trì kinh này dù chỉ một bài kệ bốn câu thôi và đem ra chia sẻ với người khác thì phúc đức của người này còn nhiều hơn phúc đức của người trước.

Còn nữa, thầy Tu Bồ Đề, mảnh đất nào mà nơi đó có người thuyết kinh này, dù chỉ là thuyết một bài kệ bốn câu thôi, thì nên biết rằng mảnh đất ấy là nơi mà tất cả các giới Thiên, Nhân và A Tu La đều phải hướng về cúng dường như là cúng dường tháp miếu của Bụt. Một mảnh đất mà còn như thế, huống gì là bản thân người đứng ra hành trì và đọc tụng. Tu Bồ Đề ơi, thầy nên biết rằng, một con người như thế đã thành tựu được chuyện hiếm có tối thượng. Nơi nào mà có kinh này là nơi đó có mặt của bậc đạo sư, hoặc một vị đệ tử lớn của người”.

Lúc ấy thầy Tu Bồ Đề thưa với Bụt rằng: “Bạch Thế Tôn, nên đặt tên kinh này là kinh gì và chúng con nên phụng trì kinh này như thế nào?”.

Bụt bảo thầy Tu Bồ Đề: “Nên gọi kinh này là kinh Kim Cương, có năng lực chặt đứt phiền não và đưa sang bờ giải thoát: (Năng Đoạn Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật Kinh). Hãy cùng danh từ ấy mà phụng trì kinh này, vì sao? Cái mà Như Lai gọi là Bát Nhã Ba La Mật vốn không phải là Bát Nhã Ba La Mật cho nên mới thật sự là Bát Nhã Ba La Mật”.

Bụt hỏi: “Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao? Như Lai có pháp để nói không?”

Tu Bồ Đề thưa: “Bạch Thế Tôn, Như Lai chẳng có gì để nói cả”.

- Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao? Cát bụi do tam thiên đại thiên thế giới nghiền ra có nhiều không?
- Nhiều lắm, bạch Thế Tôn.
- Nay Tu Bồ Đề, những cát bụi ấy Như Lai gọi không phải cát bụi cho nên mới thật sự là cát bụi. Cái mà Như Lai gọi là thế giới tức không phải là thế giới cho nên mới được gọi là thế giới. Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao?

Có thể nhận diện Như Lai qua ba mươi hai tướng không?

- Bạch đức Thế Tôn, không. Vì sao? Vì cái mà Như Lai gọi là ba mươi hai tướng đều không phải là tướng, vì vậy cho nên Như Lai mới gọi là ba mươi hai tướng.
- Tu Bồ Đề, nếu có một người con trai hay một người con gái nhà lành nào đem thân mạng nhiều như số cát sông Hằng mà thực hiện việc bố thí, và nếu có một người con trai hoặc một người con gái nhà lành khác biết thọ trì và đem kinh này ra giảng cho kẻ khác, dù chỉ thọ trì và giảng dạy bốn câu thôi, thì phúc đức của người này cũng nhiều hơn phúc đức của người trước.

Nghe kinh này tới đây, thấm được nghĩa lý thâm sâu, thầy Tu Bồ Đề cảm động khóc rơi nước mắt. Thầy thưa: “Bạch Thế Tôn, Thế Tôn thật là hiếm có, từ ngày theo Thế Tôn, đạt được tuệ nhãn cho đến giờ, con chưa bao giờ được nghe kinh điển thâm diệu như hôm nay. Thế Tôn, nếu có người nghe được kinh này mà có lòng tin thanh tịnh và đạt được cái thấy chân thật thì nên biết người ấy đã thực hiện được công đức hiếm có vào bậc nhất. Thế Tôn, cái thấy

chân thật đó vốn không phải là các thấy cho nên Như Lai mới gọi là thấy chân thực. Thế Tôn, ngày nay con được nghe kinh điển mầu nhiệm như thế này, được tin, hiểu, tiếp nhận và hành trì kinh này cũng chưa phải là chuyện khó có lắm, nhưng trong tương lai, khoảng năm trăm năm về sau mà có người được nghe kinh này lại có thể tin, hiểu, tiếp nhận và hành trì thì chắc chắn sự có mặt của kẻ ấy là một sự hiếm có vào bậc nhất. Vì sao vậy? Vì những kẻ ấy sẽ không bị khống chế bởi khái niệm về Ngã, Nhân, Chúng Sinh và Thọ Giả. Tại vì sao? Khái niệm về Ngã tức không phải khái niệm, khái niệm về Nhân, về Chúng Sinh và về Thọ Giả cũng không phải là những khái niệm. Vì sao? Vì thoát khỏi sự khống chế của các khái niệm cho nên có các vị Bụt”.

Bụt bảo thầy Tu Bồ Đề: “Đúng thế, đúng thế. Nếu có người được nghe kinh này mà không hoảng không sợ thì nên biết rằng những người như vậy rất là hiếm có. Tại sao? Nay thầy Tu Bồ Đề ơi, cái mà Như Lai gọi là đệ nhất Ba La Mật vốn không phải là đệ nhất Ba La Mật cho nên mới được gọi là đệ nhất Ba La Mật.

Tu Bồ Đề, cái gọi Nhẫn Nhục Ba La Mật, Như Lai nói không phải là Nhẫn Nhục Ba La Mật nên mới gọi là Nhẫn Nhục Ba La Mật. Tại sao? Tu Bồ Đề này, trong một tiền kiếp xa xưa, khi bị vua Kalinga cắt đứt thân thể, ta đã không bị kẹt vào khái niệm về Ngã, không bị kẹt vào khái niệm về Nhân, về Chúng Sinh và về Thọ Giả. Vì nếu khi đó ta bị kẹt vào những khái niệm ấy thì ta đã sinh tâm oán hận Kalinga (Ca Lợi Vương) mất rồi.

Lại nhớ đến thừa xưa, khi ta còn tu tiên theo hạnh nhẫn nhục, trong suốt năm trăm kiếp, ta đã tu tập để không bị kẹt vào các khái niệm Ngã, Nhân, Chúng Sinh và Thọ Giả. Vậy nên thầy Tu Bồ Đề ơi, Bồ Tát khi phát tâm bồ đề vô thượng thì nên buông bỏ tất cả các khái niệm, không nên dựa vào sắc mà phát tâm, không nên dựa vào thanh, hương, vị, xúc và pháp mà phát tâm, chỉ nên phát tâm vô trụ.

Như Lai đã nói tất cả các khái niệm đều không phải là khái niệm và tất cả các loài chúng sinh đều không phải chúng sinh. Tu Bồ Đề, Như Lai là kẻ nói lời chính xác, là kẻ nói lời đúng với sự thật, là kẻ nói lời phù hợp với thực tại, là kẻ nói lời không dối trá, là kẻ chỉ nói một lời. Tu Bồ Đề, nếu có pháp mà Như Lai đã đắc thì pháp ấy không phải thật cũng không phải hư dối.



Tu Bồ Đề, nếu Bồ Tát còn dựa vào pháp mà thực hiện bố thí thì cũng như đi vào trong bóng tối, chẳng thấy được gì. Trái lại, nếu Bồ Tát không dựa vào pháp mà bố thí thì cũng như người có mắt đi trong ánh mặt trời, có thể thấy được tất cả mọi hình và mọi sắc.

Tu Bồ Đề, trong tương lai, nếu có một người con trai hay một người con gái nhà lành nào mà có khả năng tiếp nhận, đọc tụng và hành trì kinh này, thì người ấy sẽ được Như Lai nhìn thấy với con mắt trí tuệ của Người. Như Lai sẽ biết người ấy, sẽ thấy người ấy, và người ấy sẽ thực hiện được công đức vô lượng, vô biên.

Này thầy Tu Bồ Đề, nếu có một người con trai hay một người con gái nhà lành nào buổi sáng đem thân mạng mình ra nhiều như số cát sông Hằng mà bố thí, buổi trưa và buổi chiều cũng vậy, trong thời gian trăm ngàn vạn ức vô lượng kiếp, và nếu có một kẻ khác, tuy không làm như thế, nhưng khi nghe đến kinh này thì đem lòng tin tưởng, không phản kháng lại thì phúc đức còn nhiều hơn phúc đức của người kia. Nghe mà đem lòng tin còn có phúc đức lớn như vậy, huống hồ là biên chép, hành trì, đọc tụng và giải thích cho kẻ khác được nghe. Tu Bồ Đề, nói tóm lại thì kinh này có công đức vô biên, không thể nghĩ cho cùng, không thể nói cho hết, cũng không thể đo lường. Nếu có người nào có khả năng thọ trì, đọc tụng và phổ biến cho người khác biết thì kẻ ấy sẽ được Như Lai thấy tới, biết tới và người ấy sẽ thực hiện được công đức không thể nghĩ cho cùng, không thể nói cho hết, không có biên giới, không có đo lường, không thể so sánh. Người như thế có thể gánh vác sự nghiệp vô thượng chính đẳng chính giác của Như Lai. Tại sao? Tu Bồ Đề này, nếu chỉ ưa thích pháp nhỏ, nếu còn vướng mắc vào Ngã, Nhân, Chúng Sinh và Thọ Giả thì không có khả năng nghe, nhận, đọc tụng và giải thuyết cho kẻ khác. Tu Bồ Đề, bất cứ nơi nào mà có kinh này thì tất cả các giới Thiên, Nhân, A Tu La đều phải đến cúng dường, những nơi ấy được coi là bảo tháp cần được cung kính, hành lễ đi quanh và cúng dường bằng hoa và bằng hương.

Này nữa, thầy Tu Bồ Đề, nếu một người con trai hoặc một người con gái nhà lành nào đọc tụng và hành trì kinh này mà bị người khác chê bai phỉ báng thì người ấy sẽ tiêu trừ được các tội chướng trong các kiếp trước kể cả những tội chướng có thể đưa người kia rơi xuống các nẻo ác và sau đó sẽ thực hiện được quả vị chính đẳng chính giác. Tu Bồ Đề, ta nhớ vô lượng a tăng tỷ kiếp

về trước, trước khi được gặp Bụt Nhiên Đăng, ta đã từng gặp tám trăm bốn vạn ức na do tha các vị Bụt. Và với vị nào ta cũng đều có cúng dường và hầu cận. Nếu vào thời Mạt thế mà có người có khả năng đọc tụng và thọ trì kinh này thì phúc đức đạt được còn lớn hơn hàng trăm ngàn vạn ức lần phúc đức của ta ngày trước. Dùng thí dụ về toán số cũng không thể hình dung được phúc đức ấy,

Tu Bồ Đề, vào thời Mạt thế, nếu có một người con trai hay một người con gái nhà lành nào mà thọ trì, đọc tụng kinh này thì công đức đạt được lớn cho đến nỗi nếu ta nói ra thì sẽ có người hoài nghi, không tin và tâm có thể trở nên cuồng loạn. Tu Bồ Đề, nên biết: nghĩa lý của kinh này không thể nghĩ cho cùng, không thể nói cho hết và hoa trái của sự thọ trì kinh này cũng không thể nghĩ cho cùng, không thể nói cho hết”.

Lúc ấy thầy Tu Bồ Đề thưa với Bụt: “Thế Tôn, con xin phép được hỏi lại: người con trai hiền hoặc người con gái hiền nào muốn phát tâm vô thượng chính đẳng chính giác thì nên dựa vào đâu và nên hàng phục tâm mình như thế nào”.

Bụt bảo: “Thầy Tu Bồ Đề, người con trai hiền hoặc người con gái hiền nào muốn phát tâm vô thượng chính đẳng chính giác, thì nên phát tâm như thế này: ta phải đưa hết tất cả chúng sinh qua bờ giác ngộ nhưng khi đưa tất cả chúng sinh qua bờ giác ngộ rồi thì ta chẳng thấy có chúng sinh nào được giác ngộ cả. Vì sao thế? Nay thầy Tu Bồ Đề, nếu một vị Bồ Tát mà còn vướng vào các khái niệm về Ngã, Nhân, Chúng Sinh và Thọ Giả thì vị ấy chưa phải là vị Bồ Tát chân thật. Tại sao như thế?

Tu Bồ Đề, thật ra chẳng có pháp gì riêng biệt gọi là tâm vô thượng chính đẳng chính giác để mà phát ra cả. Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao? Ngày xưa khi còn ở với Bụt Nhiên Đăng, Như Lai có đặc pháp gì gọi là vô thượng chính đẳng chính giác hay không?

- Bạch đức Thế Tôn, không. Theo cách con hiểu lời Bụt dạy thì không có pháp gì sở đặc gọi là vô thượng chính đẳng chính giác.

Bụt dạy: “Đúng như thế, đúng như thế! Nay Tu Bồ Đề, thật ra không có pháp gì gọi là vô thượng chính đẳng chính giác mà Như Lai có đặc. Nếu có thì Bụt Nhiên Đăng đã không thọ ký cho ta như thế này: “sau này người sẽ thành Bụt

hiệu là Thích Ca Mâu Ni”. Chính vì không có pháp có thể sở đắc gọi là vô thượng chính đẳng chính giác cho nên Bụt Nhiên Đăng mới nói với ta như thế. Vì sao? Như Lai có nghĩa là chân như của các pháp. Nếu có người nói Như Lai đắc pháp vô thượng chính đẳng chính giác thì người đó lầm: chẳng có pháp vô thượng chính đẳng chính giác có thể đắc. Tu Bồ Đề, pháp vô thượng chính đẳng chính giác mà Như Lai đắc ấy, thật ra không phải thật cũng không phải hư. Cho nên Như Lai đã từng nói: tất cả các pháp đều là pháp Bụt. Cái mà ta gọi là tất cả các pháp thật ra không phải là tất cả các pháp cho nên mới gọi là tất cả các pháp. Tu Bồ Đề, cũng ví dụ như thân người cao lớn”.

Tu Bồ Đề thưa: “Cái mà Như Lai gọi là thân người cao lớn, chẳng phải là thân người cao lớn”.

- Tu Bồ Đề, Bồ Tát cũng thế, nếu một vị Bồ Tát nghĩ rằng ta phải độ tất cả chúng sinh thì vị ấy chưa phải là vị Bồ Tát. Vì sao? Tu Bồ Đề này, không có pháp gì riêng biệt được gọi là Bồ Tát cả. Cho nên Bụt đã nói tất cả các pháp đều không có Ngã, không có Nhân, không có Chúng Sinh, không có Thọ Giả. Tu Bồ Đề, nếu một vị Bồ Tát nghĩ, “ta phải trang nghiêm đất Bụt” thì người đó chưa phải là Bồ Tát. Vì sao? Cái mà Như Lai gọi là trang nghiêm đất Bụt vốn không phải là trang nghiêm cho nên mới gọi là trang nghiêm. Tu Bồ Đề, nếu một vị Bồ Tát nào thông đạt được lý vô ngã vô pháp thì Như Lai gọi người đó là một vị Bồ Tát đích thực.
- Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao, Như Lai có mắt thịt không?

Thầy Tu Bồ Đề nói: “Bạch Thế Tôn, có, Như Lai có mắt thịt”.

Bụt hỏi: “Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao, Như Lai có mắt trời hay không?”.

Tu Bồ Đề nói: “Bạch Thế Tôn, có Như Lai có mắt trời”.

- Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao, Như Lai có mắt tuệ không?

Tu Bồ Đề thưa: “Bạch có, Như Lai có mắt tuệ”.

- Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao, Như Lai có mắt pháp không?

Tu Bồ Đề nói: “Bạch Thế Tôn, Như Lai có mắt pháp”.

Bụt hỏi: “Như Lai có mắt Bụt không?”

- Bạch Thế Tôn, có. Như Lai có mắt Bụt.
- Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao, cát trong sông Hằng, Bụt có thấy là cát không?”

Tu Bồ Đề nói: “Bạch Thế Tôn, Như Lai cũng gọi cát là cát vậy”.

- Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao, nếu mỗi hạt cát trong sông Hằng là mỗi sông Hằng, thì số lượng thế giới Bụt nhiều như số cát trong tất cả những sông Hằng ấy có nhiều không?
- Bạch Thế Tôn, rất nhiều.

Bụt bảo thầy Tu Bồ Đề: “Trong tất cả các thế giới ấy có đủ tất cả các loài chúng sinh mà tâm lý các chúng sinh ấy cũng có đủ loại. Vậy mà loại tâm lý nào trong số ấy Như Lai cũng đều biết hết. Tại sao? Tu Bồ Đề, tại vì cái mà Như Lai gọi là các loại tâm ý đều không phải là các loại tâm ý. Vì sao vậy? Tu Bồ Đề, tâm quá khứ không nắm bắt được, tâm hiện tại không nắm bắt được, mà tâm vị lai cũng không nắm bắt được.

Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao? Nếu có người đem châu báu nhiều cho đến nỗi phải chất đầy cả thế giới tam thiên đại thiên mà bố thí thì người đó có được nhiều phúc đức không?”

- Bạch đức Thế Tôn, được phúc đức rất nhiều.

Này thầy Tu Bồ Đề, nếu phúc đó là phúc đức thật, thì Như Lai đã không nói là người ấy đạt được nhiều phúc đức. Chính vì phúc đức ấy vốn không có thực thể cho nên Như Lai mới nói người ấy đạt được phúc đức nhiều. Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao, có thể nhận diện Như Lai qua sắc thân đầy đủ không?

- Bạch không, cái mà mà Như Lai gọi là sắc thân đầy đủ thì không phải là sắc thân đầy đủ cho nên mới gọi là sắc thân đầy đủ.
- Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao, có thể nhận diện Như Lai qua tướng mạo đầy đủ không?
- Thưa Thế Tôn, không. Không thể nhận diện Như Lai qua tướng mạo đầy đủ. Vì sao? Cái mà Như Lai gọi là tướng mạo đầy đủ thì không phải là tướng mạo đầy đủ cho nên mới gọi là tướng mạo đầy đủ.
- Tu Bồ Đề, thầy đừng bảo rằng Như Lai có ý niệm: ta sẽ thuyết pháp. Đừng nghĩ như thế. Vì sao? Nếu có người nghĩ rằng Như Lai có pháp để nói tức là người đó phỉ báng Bụt vì lẽ người đó không hiểu được điều

ta nói. Tu Bồ Đề, thuyết pháp có nghĩa là không có pháp nào được nói, như vậy gọi là thuyết pháp.

Lúc đó huệ mạng Tu Bồ Đề bạch với Bụt rằng: “Thế Tôn, đời sau khi được nghe pháp này chúng sinh có thể phát sinh lòng tin hay không?”.

Bụt dạy: “Tu Bồ Đề, những chúng sinh đó không phải là chúng sinh mà cũng không phải là không chúng sinh. Vì sao thế? Tu Bồ Đề, cái mà Như Lai gọi là không phải chúng sinh mới thực sự được gọi là chúng sinh”.

Tu Bồ Đề bạch Bụt: “Thế Tôn, pháp vô thượng chính đẳng chính giác mà Bụt đặc có phải là cái vô sở đắc?”

Bụt nói: “Đúng thế, Tu Bồ Đề, đối với vô thượng chính đẳng chính giác ta chẳng có một chút xíu nào pháp sở đắc cho nên mới gọi nó là vô thượng chính đẳng chính giác”.

- Nay nữa, thầy Tu Bồ Đề! Pháp ấy bình đẳng, không có cao thấp nên gọi là vô thượng chính đẳng chính giác. Tu tập tất cả các thiện pháp theo tinh thần vô ngã, vô nhân, vô chúng sinh, vô thọ giả thì đạt được quả vô thượng chính đẳng chính giác. Tu Bồ Đề, cái gọi là thiện pháp thì Như Lai bảo không phải là thiện pháp, cho nên đó mới thật là thiện pháp.
- Tu Bồ Đề, giả dụ có người tom góp bảy thứ châu báu chứa đầy từng đồng cao như tất cả các núi Tu Di trong thế giới tam thiên đại thiên này để mà bố thí thì công đức của những người ấy đem so với công đức của những người đọc tụng và thọ trì kinh Kim Cương Năng Đoạn này rồi đem giảng nói cho người khác nghe thì trăm phần không được một, trăm ngàn vạn ức phần không được một. Phúc đức của người hành trì kinh, dù chỉ là hành trì một bài kệ bốn câu, cũng không thể nào dùng ví dụ hay toán học để mà diễn tả nổi.
- Tu Bồ Đề, các vị đừng có bảo rằng Như Lai có ý niệm “ta sẽ độ chúng sinh”. Tu Bồ Đề, đừng nghĩ như thế. Tại sao vậy? Sự thật thì không có chúng sinh nào để cho Như Lai độ. Nếu Như Lai nghĩ là có thì Như Lai đã vướng vào khái niệm Ngã, khái niệm Nhân, khái niệm Chúng Sinh, và Thọ Giả rồi. Tu Bồ Đề, cái mà Như Lai nói là có ngã vốn không phải là có ngã, mà người phạm phu cho là có ngã. Nay Tu Bồ Đề, kẻ phạm



phu đó, Như Lai không cho đó là phàm phu cho nên mới gọi họ là phàm phu.

- Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao? Có nên quán tưởng Như Lai qua ba mươi hai tướng không?

Tu Bồ Đề nói: “Thưa vâng, thưa vâng, phải dùng ba mươi hai tướng mà quán Như Lai”.

Bụt nói: “Nếu nói lấy ba mươi hai tướng mà quán Như Lai thì một vị Chuyển Luân Thánh Vương cũng là Như Lai sao?”

Tu Bồ Đề nói: “Thế Tôn, con hiểu lời Bụt dạy rồi, không nên dùng ba mươi hai tướng mà quán Như Lai”.

Lúc bấy giờ Thế Tôn nói lên bài kệ này:

Tìm ta qua hình sắc

Cầu ta qua âm thanh

Là kẻ hành tà đạo

Không thể thấy Như Lai

- Tu Bồ Đề, thầy đừng nghĩ rằng Như Lai đạt tới vô thượng chính đẳng chính giác mà không cần tới các tướng đầy đủ. Tu Bồ Đề, đừng nghĩ như thế. Tu Bồ Đề! Thầy đừng nghĩ là khi phát tâm vô thượng chính đẳng chính giác ta phải coi các pháp là hư vô, đoạn diệt. Đừng có nghĩ như thế. Kẻ phát tâm vô thượng chính đẳng chính giác không chủ trương rằng các pháp là hư vô đoạn diệt.
- Tu Bồ Đề, nếu có một vị Bồ Tát đem bảy thứ châu báu nhiều cho đến nổi chất đầy cả các thế giới nhiều như cát sông Hằng mà bố thí thì công đức ấy cũng không lớn bằng công đức của một người đã hiểu được rằng tất cả các pháp đều là vô ngã và chấp nhận được sự thực đó một cách hoan hỷ. Vì sao? Tu Bồ Đề! Vì Bồ Tát không cần phải tom góp phúc đức.

Tu Bồ Đề bạch Bụt: “Thế Tôn, Bồ Tát không cần tom góp phúc đức nghĩa là sao?”

- Tu Bồ Đề, Bồ Tát tạo phúc đức mà không vướng mắc vào ý niệm tạo phúc đức cho nên ta mới nói là Bồ Tát không cần tom góp phúc đức.
- Tu Bồ Đề, nếu có kẻ nói: “Thế Tôn có tới, có đi, có ngồi, có nằm”, kẻ ấy không hiểu được điều ta nói. Tại sao? Như Lai có nghĩa là không từ đâu tới cả và cũng không đi về đâu cả, cho nên gọi là Như Lai.

Tu Bồ Đề, nếu có người con trai hay người con gái nhà lành nào đem thế giới tam thiên đại thiên nghiền thành bụi nhỏ thì thầy nghĩ sao? Bụi nhỏ như thế có nhiều không?

Tu Bồ Đề nói: “Bạch Thế Tôn, rất nhiều. Vì sao? Nếu bụi nhỏ mà có thật thì Bụt đã không gọi chúng là bụi nhỏ. Vì sao? Cái mà Bụt gọi là bụi nhỏ vốn không phải là bụi nhỏ cho nên nó mới là bụi nhỏ. Thế Tôn! Cái mà Như Lai gọi là thế giới tam thiên đại thiên, nó không phải là thế giới cho nên mới gọi là thế giới. Vì sao? Nếu thế giới mà có thật thì đó là một hợp tướng. Cái mà Như Lai gọi là một hợp tướng vốn không phải là một hợp tướng cho nên gọi là hợp tướng”.

- Tu Bồ Đề! Cái gọi là hợp tướng chỉ là một ước lệ ngôn ngữ không có thực chất. Chỉ có kẻ phàm phu mới bị vướng mắc vào đó mà thôi.
- Tu Bồ Đề, nếu có kẻ bảo Bụt có nói về ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến và thọ giả kiến, kẻ ấy có hiểu được ý ta không?
- Thưa không, Thế Tôn. Kẻ ấy không hiểu được ý Như Lai. Vì sao? Cái mà Như Lai gọi là ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến và thọ giả kiến vốn không phải là ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến và thọ giả kiến, cho nên mới là ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến và thọ giả kiến.
- Tu Bồ Đề! Kẻ phát tâm vô thượng chính đẳng chính giác phải biết như thế về tất cả các pháp, phải thấy như thế về tất cả các pháp, phải tin hiểu như thế về tất cả các pháp, mà không nên có khái niệm về pháp. Tu Bồ Đề! Cái gọi là khái niệm về pháp Như Lai nói không phải là khái niệm về pháp, cho nên mới gọi là khái niệm về pháp.
- Tu Bồ Đề, nếu có người đem bảy thứ châu báu số lượng lớn đến nỗi chứa đầy các thế giới nhiều tới vô lượng a tăng kỳ để bố thí thì phúc đức cũng không bằng phúc đức của một người con trai hay một người con gái nhà lành khi người này phát tâm bồ đề, đọc tụng, thọ trì kinh này và đem giải thuyết cho người khác nghe, dù chỉ là một bài kệ bốn

câu trong ấy. Giải thuyết theo tinh thần nào? Giải thuyết mà không kẹt vào tướng, như như và không động chuyển. Vì sao thế?

Tất cả pháp hữu vi  
Như mộng, huyễn, bào, ảnh  
Như sương, như chớp lờ  
Hãy quán chiếu như thế

Sau khi nghe Bụt nói kinh này, thượng tọa Tu Bồ Đề và các vị khát sĩ, nữ khát sĩ, Ưu bà tắc, Ưu bà di và tất cả các giới Trời, Người, A Tu La, đều rất hoan hỷ, tin tưởng tiếp nhận để thực hành.



Đánh lại bởi Tâm Hạnh – Tenzin Nyidron

**Mọi sai sót là do người dịch**

**Mọi công đức xin hồi hướng chúng sinh pháp giới**

